TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**134**/2021/HS-ST
Ngày: 22/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh

Ông Bùi Bá Huynh

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêmtham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Kim Thơ– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Trung T chăm sóc và nuôi dưỡng người T thần Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số 138/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST- HS ngày 03/6/2021đốivới bị cáo:

Nguyễn Thị M,sinh năm 1998; HKTT: TDP 3, phường Minh K, quận L, thành phố Hà Nội.Chỗ ở hiện nay: Trung T chăm sóc và nuôi dưỡng người T thần H, xã A, huyện V, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (là người mắc bệnh T thần, bỏ nhà đi khoảng 10 năm, không xác định được nơi ở); Gia đình có một mình bị cáo.
Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án sau ngày phạm tội: Bản án số 318/2020/HSST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêmxử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáohiện đang ở tại Trung T chăm sóc và nuôi dưỡng người T thần, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 – bà ngoại bị cáo M.Trú tại: Tổ dân phố 3, phường K, quận L, thành phố H (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Bà Hà có mặt.

Bị hại: **Chị Triệu Thị Đ, sinh năm 1987.**

HKTT: Bản P, xã T, huyện Y, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 06/6/2020, Nguyễn Thị M lợi dụng sơ hở của chị Triệu Thị Đ, sinh năm: 1987,HKTT: Suối Pai, Huy Tường, Phù Yên, Sơn Lađã lẻn vào phòng trọ của chị Đtại số 5/80 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng trọ, M phát hiện chiếc túi xách màu đen của chị Đ treo trên tường nên đã lục túi lấy 01 chiếc ví da màu hồng trong có số tiền 2.532.000 đồng,01 chứng minh nhân dân và 2 thẻ (01 thẻ ATM, 01 thẻ visa ngân hàng Agribank) đều mang tên Triệu Thị Đ. Sau đó M cầm chiếc ví vừa trộm cắp được đi ra đến cửa phòng trọ thì bị anh Nguyễn Văn Thư , sinh năm: 1968,HKTT: Số 50 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nộilà người ởtrọ cùng dãy với chị Đ phát hiện M đang có hành vi cầm chiếc ví màu hồng cất vào trong cạp quần đang mặc, nênnghi ngờ vàhỏi "Mày đứng lại, vừa lấy gì ở phòng đấy", thấy M vùng bỏ chạynên anh Thư đã hô hoán và báo cho chị Đ biết. Chị Đ thấy vậyvào phòng kiểm tra phát hiện bị mất chiếc ví để trong túi xách nên đã đuổi theo M, khi đuổi đến khu vực đầu ngõ 80 đường Xuân Phương, Tu Hoàng, Phương Canh, quận Nam Từ Liêm thì phát hiện thấy M liền hô hoán và giữ M lại, sau đó cùng quần chúng nhân dânkiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của M có số tiền 2.532.000 đồng và trong túi quần bên trái có 01 thẻ ATM và 01 thẻ Visa của ngân hàng Agribank đều mang tên Triệu Thị Đ nên đã đưaM đến Công an phường Phương Canhđể trình báo.

Sau khi đưa M đến Công an phường trình báo, chị Đ đi về thì phát hiện chiếc ví màu hồng bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Thị Đbị vứt lại ở khu vực đất trống, gần khu trọ nên đã đem giao nộp cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:Số tiền 2.532.000 đồng; 01 chiếc ví da màu hồng cùng 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM và 01 thẻ visa ngân hàng Agribankđều mang tên Triệu Thị Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 348 ngày 26tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định:*01 chiếc ví da màu hồng, kích thước 15 x 8cm, đã qua sử dụng, trị giá: 10.000 đồng.*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.Quá trình điều tra sau đó, do M không khai báo về hành vi phạm tội và có dấu hiệu nghi vấn bị bệnh T thần nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định T thần đối với M.

Tại bản Kết luận giám định số 55/KLGĐ ngày 02/02/2021 của Viện pháp y T thần Trung ương, kết luận:*Trước, trong khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 06/6/2020 và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị M bị bệnh chậm phát triển T thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.Theo Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; Theo Nghị định 64/2011/ NĐ ngày 28/7/2011 Nghị định quy định thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì đối tượng không thuộc diện bắt buộc chữa bệnh.*

Ngày 17/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 63 trao trả cho chị Triệu Thị Đ:01 chiếc ví da màu hồng; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 visa ngân hàng Agribank; 01 chứng minh nhân dân cùng số tiền 2.532.000 đồng. Chị Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với M.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Mcó thừa nhậnlà trộm cắp tiền nhưng không nhớ của ai, số tiền là bao nhiêu, bị cáo biết là sai và hứa không vi phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểmi, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 04 đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự : Bị hại chị Triệu Thị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.Miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị M. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người bị hạn chế về năng lực hành vi, có hoàn cảnh gia đình éo le, không biết bố là ai, mẹ bị T thần và bỏ nhà đi hơn 10 năm nay, bị cáo ở với ông, bà ngoại từ nhỏ.Mặt khác, toàn bộ số tài sản mà bị cáo trộm cắp được đã trả lại bị hại, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.Tại phiên tòa, bị cáo cũng nhận biết được việc trộm cắp tiền là sai. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm h,s,q khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị M không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 348 ngày 26/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 06/6/2020, tại phòng trọ số 5/80 Tu Hoàng,phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc ví da màu hồng trị giá 10.000 đồng trong có số tiền 2.532.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Triệu Thị Đ.Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.542.000

đồng. Hành vi của Nguyễn Thị M đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, trước, trong và sau khi thực hiện hành viphạm tội, Nguyễn Thị Mlà người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 27/11/2020. Tuy nhiên lần xét xử này, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", vì căn cứ vào Điều 53 của Bộ luật hình sự thì "Tái phạm" là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.Bị cáo M phạm tội lần thứ nhất vào ngày 24/3/2020 và phạm tội tiếp theo vào ngày 06/6/2020. Khicó quyết định khởi tố vụ án hình sự vào ngày 23/9/2020 của lần phạm tội thứ 2, thì bị cáo chưa bị kết án và chưa có bản án có hiệu lực pháp luật nào,nên lần xét xử này đối với bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự thì không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Tuy nhiên xét về nhân thân thì bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/3/2020, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, nên cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi lẽ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn về tài sản, khi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,q, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về dân sự : Bị hại Triệu Thị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định tại các điều 12, 15 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người giám hộ, người bào chữacho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 54, điểm h, q,s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự 2015; Các Điều 136, 331, 333 và 337Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;Các điều 12,15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M **04 (bốn)tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Chị Đ đã nhận lại tài sản nên HĐXX không xen xét.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người bào chữacho bị cáo có quyền kháng cáo bản ántrong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người giám hộ cho bị cáo, Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người bào chữa.*
- *Người giám hộ.*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TPHN;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh